**PHIẾU SỐ 2- BÀI 26, 27 – ĐỊA LÍ 12**

**Câu 1**. Đây *không phải* là một đặc điểm quan trọng của các ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay :

A. Có thế mạnh lâu dài để phát triển.

B. Đem lại hiệu quả kinh tế cao.

C. Có tác động đến sự phát triển các ngành khác.

D. Chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu giá trị sản phẩm.

**Câu 2**. Công nghiệp phân bố rời rạc ở Tây Nguyên do:

A. Vùng này thưa dân. B. Trình độ phát triển kinh tế thấp

C. Địa hình khó khăn, hạn chế GTVT. D. tất cả các ý trên

**Câu 3**. Các trung tâm công nghiệp nằm ở phía tây bắc Hà Nội có hướng chuyên môn hoá về:

A. Luyện kim, cơ khí. B. Dệt may, vật liệu xây dựng.

C. Năng lượng. D. Hoá chất, giấy.

**Câu 4**. Công nghiệp hoá dầu nằm trong nhóm ngành :

A. Công nghiệp năng lượng. B. Công nghiệp vật liệu.

C. Công nghiệp sản xuất công cụ. D. Công nghiệp nhẹ.

**Câu 5**. Trong phương hướng hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp của nước ta, ngành được ưu tiên đi trước một bước là :

A. Chế biến nông, lâm, thuỷ sản. B. Sản xuất hàng tiêu dùng.

C. Điện năng. D. Khai thác và chế biến dầu khí.

**Câu 6**. Đồng bằng sông Hồng là nơi có mức độ tập trung công nghiệp cao nhất cả

nước được thể hiện ở :

A. Là vùng có tỉ trọng giá trị sản lượng công nghiệp cao nhất trong các vùng.

B. Là vùng có các trung tâm công nghiệp có quy mô lớn nhất nước.

C. Là vùng tập trung nhiều các trung tâm công nghiệp nhất nước.

D. Là vùng có những trung tâm công nghiệp nằm rất gần nhau.

**Câu 7**. Trong thời kì đầu của quá trình công nghiệp hoá, các ngành công nghiệp

nhóm B được chú trọng phát triển vì :

A. Có nhu cầu sản phẩm rất lớn.

B. Phục vụ xuất khẩu để tạo nguồn thu ngoại tệ.

C. Tạo điều kiện tích luỹ vốn.

D. Có điều kiện thuận lợi hơn và đáp ứng được yêu cầu hiện tại

**Câu 8**. Cơ cấu công nghiệp theo ngành được thể hiện ở:

A.Giá trị sản xuất của ngành công nghiệp.

B. Số lượng các ngành công nghiệp.

C. Sự phân loại các ngành công nghiệp theo từng nhóm.

D. Tỉ trọng giá trị sản xuất của từng ngành trong toàn bộ hệ thống các ngành công nghiệp.

**Câu 9.**Theo cách phân loại hiện hành nước ta có:

A. 2 nhóm với 28 ngành. B. 3 nhóm với 29 ngành.

C. 4 nhóm với 30 ngành. D. 5 nhóm với 31 ngành.

**Câu 10**. Ý nào sau đây *không đúng* với nhón ngành theo phân loại hiện hành ở nước ta?

A. Nhóm công nghiệp chế tạo máy. B. Nhóm công nghiệp khai thác.

C. Nhóm công nghiệp chế biến. D. Nhóm sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước

**Câu 11**. Ngành công nghiệp nào sau đây *không được* coi là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay?

A. Công nghiệp cơ khí- điện tử.

B. Công nghiệp luyện kim đen, màu.

C. Công nghiệp hóa chất-phân bón-cao su.

D. Công nghiệp chế biến lương thực-thực phẩm.

**Câu 12.** Điểm nào sau đây *không phải* là kết quả trực tiếp của việc đầu tư theo chiều sâu, đổi mới trang thiết bị và công nghệ trong công nghiệp ?

A. Hạ giá thành sản phẩm B. Tăng năng suất lao động

C. Đa dạng hóa sản phẩm D. Nâng cao chất lượng

**Câu 13.** Nguyên nhân làm cho một số vùng gặp nhiều khó khăn trong phát triển công nghiệp là:

A. Tài nguyên khoáng sản nghèo.

B. Nguồn lao động có tay nghề ít

C. Kết cấu hạ tầng còn yếu và vị trí không thuận lợi

D. Các yếu tố tài nguyên, lao động, kết cấu, thị trường,... không đồng bộ.

**Câu 14.** Chiếm 1/2 tổng giá trị sản xuất công nghiệp của cả nước là vùng

A. Trung du miền núi Bắc Bộ. B. Đông Nam Bộ

C. Đồng bằng sông Hồng. D. Đồng bằng sông Cửu Long

**Câu 15** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, hãy cho biết các trung tâm công nghiệp có quy mô trên 120 nghìn tỉ đồng?

A. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh. B. Hải Phòng, Bà Rịa- Vũng Tàu.

C. Hà Nội, Hải Phòng. D. TP. Hồ Chí Minh, Thủ Dầu Một.

**Câu 16**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, hãy cho biết các trung tâm công nghiệp có quy mô từ 9 – 40 nghìn tỉ đồng của Đồng bằng Sông Cửu Long?

A. Cần Thơ, Long Xuyên. B. Cần Thơ, Cà Mau.

C. Cà Mau, Long Xuyên. D. Sóc Trăng, Mỹ Tho.

**Câu 17**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, hãy sắp xếp các trung tâm công nghiệp sau đây theo thứ tự từ Bắc vào Nam?

A. Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ. B. Đà Nẵng, Cần Thơ, Hải Phòng.

C. Hải Phòng, Cần Thơ, Đà Nẵng. D. Cần Thơ, Hải Phòng, Đà Nẵng.

**Câu 18**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, hãy cho biết trung tâm công nghiệp Vinh thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Quảng Bình. B. Quảng Trị. C. Hà Tĩnh. D. Nghệ An.

**Câu 19**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, trung tâm công nghiệp Đà Nẵng có giá trị sản xuất công nghiệp là

A. dưới 9 nghìn tỉ đồng. B. từ 9-40 nghìn tỉ đồng.

C. từ trên 40-120 nghìn tỉ đồng. D. trên 120 nghì tỉ đồng.

**Câu 20**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, hãy cho biết trung tâm công nghiệp Đà Nẵng bao gồm những ngành công nghiệp nào?

A. Cơ khí, dệt may, hóa chất –phân bón, điện tử, đóng tàu.

B. Cơ khí, dệt may, hóa chất –phân bón, điện tử, chế biến nông sản.

C. Cơ khí, dệt may, hóa chất –phân bón, điện tử, luyện kim màu.

D. Cơ khí, dệt may, hóa chất –phân bón, điện tử, sản xuất ô tô.

**Câu 21.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh Quảng Ninh so với cả nước là

A. trên 0,5-1%. B. trên 1-2,5 %. C. trên 2,5-10%. D. trên 10%.

**Câu 22**. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, hãy cho biết vùng có mức độ tập trung công nghiệp vào loại cao nhất cả nước?

A. Duyên hải miền Trung. B. Đông Nam Bộ.

C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Đồng bằng sông Hồng.

**Câu 23.** Đây là ngành công nghiệp được phân bố rộng rãi nhất ở nước ta.

A. Chế biến sản phẩm chăn nuôi. B. Chế biến chè, thuốc lá.

C. Chế biến hải sản. D. Xay xát.

**Câu 24.** Đây là những địa danh làm nước mắm nổi tiếng nhất ở nước ta.

A. Cát Hải (Hải Phòng), Nam Ô ( Đà Nẵng), Tuy Hoà (Phú Yên).

B. Phú Quốc ( Kiên Giang), Long Xuyên (An Giang), Vũng Tàu (Bà Rịa – Vũng Tàu).

C. Cát Hải (Hải Phòng), Phan Thiết (Bình Thuận), Phú Quốc (Kiên Giang).

D. Phan Thiết (Bình Thuận), Nha Trang (Khánh Hoà), Tuy Hoà (Phú Yên).

**Câu 25.** Công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay vì :

A. Có thế mạnh lâu dài để phát triển.

B. Chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu giá trị sản lượng công nghiệp.

C. Có liên quan, tác động đến sự phát triển của tất cả các ngành kinh tế khác.

D. Tất cả các lí do trên.

**Câu 26**. Thành phố Hồ Chí Minh là nơi có ngành chế biến sữa phát triển vì :

A. Có nhiều ngành công nghiệp. B. Có văn hoá ảnh hưởng phương Tây

C. Có điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, nguyên liệu D. có vốn đầu tư lớn

**Câu 27.** Vùng công nghiệp sản xuất đường mía phát triển nhất nước ta là :

A. Đông Nam Bộ. B. Đồng bằng sông Cửu Long.

C. Nam Trung Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 28.** Nước ta bắt đầu khai thác dầu mỏ từ năm nào?

A. 1986 B. 1976 C. 1896 D. 1996

**Câu 29.** Hướng chuyên môn hoá của tuyến công nghiệp Đáp Cầu - Bắc Giang là :

A. Vật liệu xây dựng và cơ khí. B. Hoá chất và vật liệu xây dựng.

C. Cơ khí và luyện kim. D. Dệt may, xi măng và hoá chất.

**Câu 30.** Cơ sở công nghiệp đánh dấu sự ra đời của công nghiệp dệt nước ta là : A. Nhà máy dệt Đông Xuân Hà Nội. B. Nhà máy dệt Nam Định.

C. Nhà máy dệt 8/3 Hà Nội. D. Nhà máy dệt kim Hà Nội.

**Câu 31.** Công nghiệp dệt thường tập trung ở các thành phố lớn vì :

A. Thuận lợi để nhập nguyên liệu và xuất sản phẩm sang các nước.

B. Thường có nguồn lao động dồi dào và thị trường tiêu thụ lớn.

C. Có nguồn lao động dồi dào với trình độ tay nghề cao.

D. Có điều kiện tốt về cơ sở hạ tầng, thu hút được đầu tư nước ngoài.

**Câu 32.** Phân hoá học là sản phẩm của ngành công nghiệp :

A. Năng lượng. B. Hoá chất

C. Sản xuất công cụ lao động. D. Chế biến và hàng tiêu dùng

**Câu 33:** vùng nào dưới đây tập trung nhiều than Antraxit nhất cả nước:

A. vùng đồng bằng sông Hồng

B. vùng Trung du miền núi phía Bắc

C. vùng duyên hải Miền Trung

D. vùng Bắc Trung Bộ

**Câu 34.** Vùng tập trung nhiều cơ sở công nghiệp điện lực nhất của nước ta hiện nay là :

A. Đông Nam Bộ. B. Trung du miền núi Bắc bộ

C. Duyên hải miền Trung. D. Đồng bằng sông Hồng.

**Câu 35.** Hai phân ngành của công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng thường gây ô nhiễm môi trường nên ít được phân bố gần các thành phố lớn là :

A. In và văn phòng phẩm. B. Dệt nhuộm.

C. Sản xuất giấy và thuộc da. D. Sành - sứ - thuỷ tinh.

**Câu 36.** Khó khăn lớn nhất của ngành CN chế biến lương thực thực phẩm của chúng ta hiện nay là :

A. Thiếu nguyên liệu. B. Chất luợng lao động chưa đảm bảo.

C. Sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường. D. Việc chậm đổi mới trang thiết bị.

**Câu 37.** Dựa vào bảng số liệu sau đây về sản lượng một số sản phẩm công nghiệp của nước ta thời kì 2000 – 2005

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Sản phẩm | 2000 | 2002 | 2003 | 2004 | 2005 |
| Thủy tinh (nghìn tấn) | 113 | 114 | 146 | 154 | 158 |
| Giấy bìa (nghìn tấn) | 408 | 489 | 687 | 809 | 901 |
| Quần áo (triệu cái) | 337 | 489 | 727 | 923 | 1011 |
| Vải lụa (triệu m²) | 356 | 469 | 496 | 501 | 503 |

Nhận định nào sau đây *chưa chính xác* ?

A. Thuỷ tinh và vải lụa là 2 ngành tăng chậm nhất, chỉ độ 1,4 lần.

B. Quần áo may sẵn là ngành phát triển nhanh nhất, gấp 3 lần.

C. Tất cả các sản phẩm đều tăng liên tục.

D. Giai đoạn 2003 - 2005 tăng chậm hơn giai đoạn 2000 - 2002.

**Câu 38**. Than nâu được phân bố nhiều nhất ở đâu?

A. Quảng Ninh.

B. Trung du miền núi Bắc Bộ

C. Đồng bằng sông Hồng

D. Đồng bằng sông Cửu Long

**Câu 39.** Nhân tố giữ vai trò quan trọng hàng đầu đối với sự phát triển mạnh mẽ công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm của nước ta trong những năm gần đây là:

A. Nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ rộng

B. Có vốn đầu tư nước ngoài ngày càng tăng

C. Trình độ của người lao động đã được nâng lên rất nhiều.

D. Nguồn lao động có tay nghề đã được đáp ứng đầy đủ.

**Câu 40.** Đây là đặc điểm của ngành dầu khí của nước ta :

A. Tiềm năng trữ lượng lớn nhưng chưa khai thác đáng kể

B. Trên 95% sản lượng được dùng để xuất khẩu thô.

C. Mới được hình thành trong thập niên 70 của thế kỉ XX.

D. Bao gồm cả khai thác, lọc dầu và hoá dầu.